

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN S.LAND VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN S.LAND VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: S.LAND VIET NAM REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: S.LAND.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108332836

**3. Ngày thành lập:** 19/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 34 Ngõ 66, Phố Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0946666788

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                     | 7730        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                     | 4511        |
| 6.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                            | 4512        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 15. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu                                                                                                               | 6619        |
| 16. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                   | 6810(Chính) |
| 17. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                            | 6820        |
| 18. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100        |
| 19. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                               | 4210        |
| 20. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                            | 4220        |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4290        |
| 22. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 23. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 24. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 25. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |
| 26. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 27. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                  | 7710        |
| 28. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                      | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỒNG THÁI    | Xóm An Thái, Xã Hóa Thượng, Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam                                                     | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 5.000.000.000         | 25,000    | 091514078                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                                           | Tổng số           | 50.000     | 5.000.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM THỊ THANH XUÂN | Phòng 24-07 – Tòa Nhà T8 – Timecity, 458 đường Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 10.000.000.000        | 50,000    | 013303886                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                                           | Tổng số           | 100.000    | 10.000.000.000        | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HOÀNG THỊ KIM LOAN  | Số 21 – đường Hoa Sữa 3, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                      | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 5.000.000.000         | 25,000    | 0311720009<br>64                                                                            |         |
|     |                     |                                                                                                                           | Tổng số           | 50.000     | 5.000.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG THÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/10/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 091514078

Ngày cấp: 24/07/2017

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm An Thái, Xã Hóa Thượng, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 04-08, tòa T11, timecity, 458 đường Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội